



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**PHẦN IV**  
**BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2019**

**I. Thời gian, địa điểm Đại hội:**

- Thời gian: 8h00 ngày 17 tháng 4 năm 2019
- Địa điểm: Hội trường Sun Flower, Tầng 3, Khách sạn Đà Nẵng Riverside, A30 đường Trần Hưng Đạo, P. An Hải Tây, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.

**II. Thành phần tham dự:**

*A. Đại biểu khách mời:*

1. Ông: Nguyễn Hữu Quang- Chức vụ: TP. TC- KT Sở Xây Dựng
2. Bà: Võ Thị Hòa - Chức vụ: TP. TC Doanh Nghiệp Sở Tài Chính

*B. Đại diện cổ đông chiến lược:*

1. Ông Đặng Thanh Bình, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung; Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
2. Ông Thái Văn Thành, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung.

*C. Đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng:*

1. Ông Nguyễn Trường Ảnh, Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Hồ Hương – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.  
Cùng Ban điều hành Công ty.
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Trưởng ban kiểm soát Công ty.

*D. Các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông:*

168 cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông.

**III. Nội dung chương trình Đại hội:**

Sau khi nghe ông Nguyễn trường Ảnh – Chủ tịch HĐQT thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch và Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu- thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, kết quả biểu quyết như sau:

**A. Chủ tịch đoàn của Đại hội:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Ông Nguyễn Trường Ảnh - Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Đặng Thanh Bình - Đại diện cổ đông chiến lược, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.
3. Ông Hồ Hương - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

**B. Ban Thư ký Đại hội:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Ông Trần Thanh Dũng -PGĐ Ban kỹ thuật-Điều Độ
2. Bà Lê Uyên Phương -PGĐ Ban HCNS

**C. Ban kiểm phiếu- thẩm tra tư cách cổ đông:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu- thẩm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên sau:

1. Ông: Ông Văn Mỹ - G.đốc Ban kỹ thuật-Đ.độ, Trưởng ban;
2. Ông Phạm Ngọc Thanh - PGĐ Ban HCNS, thành viên;
3. Bà Hoàng Thị Mỹ Dung - Ban Cố Vấn, thành viên;
4. Bà Đinh Thị Hương Thảo - Ban TC-KT, thành viên;
5. Bà Phan Thị Hoài Hương - XNCN Hải Châu;
6. Bà Lê Mai Phương - XNCN Ngũ Hành Sơn;
7. Ông Huỳnh Kim Minh - Ban HCNS, thành viên;

Ban kiểm phiếu –thẩm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: Giám sát, kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội, kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội để tổng hợp báo cáo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký để lưu vào biên bản.

**D. Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:**

Ông Ông Văn Mỹ – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 627 cổ đông
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 168 cổ đông, trong đó:
  - + Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp: 168 cổ đông
  - + Tổng số cổ đông tham dự qua ủy quyền: 398 cổ đông,
  - + Tổng số cổ đông không tham dự, không ủy quyền 70 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 57.697.661 cổ phần (trên tổng 57.964.061 cổ phần), chiếm 99,54% số lượng cổ phần được biểu quyết của Công ty lớn hơn tổng số cổ phần tối thiểu có quyền biểu quyết (51%). Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

(có Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội năm 2019 kèm theo).

### ***E. Thông qua Chương trình Đại hội như sau:***

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội do ông Nguyễn Trường Ảnh – Chủ tọa Đoàn Chủ tịch trình với Đại hội như sau:

1. Đón tiếp đại biểu, cổ động
2. Chào cờ; giới thiệu thành phần tham dự
3. Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu đại hội
5. Thông qua chương trình đại hội.
6. Thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội
7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
8. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
9. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2019.
10. Thông qua các báo cáo trên và các Tờ trình sau đây:
  1. Tờ trình báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
  2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
  3. Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2019.
  4. Tờ trình chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2019.
  5. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
11. Biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội.
12. Giải lao
13. Công bố kết quả biểu quyết và Nghị quyết Đại hội
14. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
15. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

### **IV. Một số nội dung báo cáo, các tờ trình thông qua trong Đại hội và một số ý kiến góp ý tham luận:**

#### **A/ Các báo cáo chi tiết:**

1. Đại hội nghe ông Đặng Thanh Bình – Phó Chủ tịch HĐQT trình với Đại hội Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Quy chế này.

2. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trường Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

3. Đại hội đã nghe ông Hồ Hương – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

4. Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019.

5. Ý kiến phát biểu của các cổ đông: (không có):

Với tinh thần làm việc nghiêm túc, các đại biểu tham dự đại hội đã tham gia thảo luận bằng các tham luận có chuyên môn cao gồm:

- Ông Phan Lưu – Giám đốc XN Sản xuất nước báo cáo tham luận về kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, nguồn nước thô nhiễm mặn.

- Ông Trần Hữu Đức – Giám đốc XN cấp nước Liên Chiểu báo cáo tham luận kế hoạch chăm sóc và phát triển khách hàng trên địa bàn Liên Chiểu.

- Ông Ông Văn Mỹ - báo cáo tham luận công tác phòng chống thất thoát hiệu quả.

#### **B/ Các Tờ trình:**

1. Đại hội đã nghe ông Phan Thịnh – Kế toán trưởng thông qua các báo cáo và tờ trình về việc:

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

- Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

- Báo cáo quỹ lương mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

2. Đại hội nghe Bà Phạm Thị Quế Chi báo cáo thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2019.

3. Đại hội nghe ông Đặng Thanh Bình báo cáo thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

4. Đại hội đã Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.

#### **V. Đại hội thông qua các nội dung để cổ đông biểu quyết như sau:**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	So với KH năm 2018 (%)	So với thực hiện 2017 (%)
----------	-----	----------------	------------------------	---------------------------



1. Sản lượng nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	95,042	104,36	109
2. Sản lượng nước ghi thu	Triệu m <sup>3</sup>	81,670	107	111
3. Tỷ lệ thất thoát	%	13,82	-0,18	-0,97
3. Tổng doanh thu				
3.1 Ngành nước	Tỷ đồng	494,49	106,06	113
3.2 Ngành xây lắp		5,04	144,14	47,1
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	160,4	138,79	116
5. Thuế và Nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,47	124,25	198,6

2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

**\* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018			So với năm 2017 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	
1	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	91,075	95,042	104,36	109
2	Nước ghi thu	Triệu m <sup>3</sup>	76,67	81,67	106,52	111
3	Đồng hồ đặt mới	Cái	15.400	15.687	101,86	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	≤14	13,82	Giảm 0,18%	-0,97
5	Giá trị sản xuất ngành xây lắp	Tỷ đồng	66,5	49,864	77,7	
6	Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng				
	- Ngành nước	Tỷ đồng	466,25	494,49	106,06%	113
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,5	5,04	144,14	47,1
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		160,4	138,79	116
8	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	105	130,47	124,25	125,2
9	Tiền lương bình quân	Triệu đồng	12,434	14,30	115	115

**\* Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	So sánh với năm thực hiện 2018 (%)
Nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	99,829	105%

Nước ghi thu	triệu m <sup>3</sup>	86,570	106%
Đồng hồ đặt mới	chiếc	13.000	82,9%
Giá trị ngành xây lắp (*)	tỷ đồng	85,5	171,5%
Tổng doanh thu	tỷ đồng	534	107%
<i>Trong đó: + Ngành Nước</i>		529,1	
<i>+ Xây lắp</i>	<i>tỷ đồng</i>	4,5	
<i>+ Vật tư</i>		0,4	
Các khoản nộp ngân sách	tỷ đồng	112	88,2%
Thu nhập bình quân của người lao động	triệu đồng/ người/tháng	14,6	101,8%

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

5. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

**\* Về phân phối lợi nhuận năm 2018:**

+ Lợi nhuận phân phối năm 2018: 128.527.747.229 đồng  
*Năm trước:* 2.981.071.537 đồng  
*Năm nay:* 125.547.776.697 đồng

+ Phân phối như sau:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 20.332.152.122 đồng  
- Trích Quỹ khen thưởng: 5.726.529.796 đồng  
- Trích Quỹ phúc lợi: 4.581.223.836 đồng  
- Trích Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành: 509.320.000 đồng  
- Chia cổ tức: 97.379.622.480 đồng  
- Tỷ lệ chia cổ tức: 16,8%

**\* Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau :**

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Tổng doanh thu : 553.200 triệu đồng  
- Lợi nhuận trước thuế : 136.000 triệu đồng  
- Lợi nhuận sau thuế 106.080 triệu đồng  
- Phân phối các quỹ : 53.912 triệu đồng  
- Chia cổ tức 52.168 triệu đồng  
- Tỷ lệ chia cổ tức : 9%

6. Thông qua Tờ trình báo cáo Quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2019 như sau:

6.1 Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:



- Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 là 2.623.040.000 đồng. Trong đó:
  - Tiền lương HĐQT chuyên trách: 3 người số tiền lương là 1.658.880.000 đồng
  - Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là 120.000.000 đồng
  - Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là 812.160.000 đồng
  - Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1 người số tiền là 32.000.000 đồng.

6.2 Kế hoạch quỹ lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019:

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 là 2.606.400.000 đồng.

- Tiền lương HĐQT chuyên trách: 3 người số tiền lương là 1.612.800.000 đồng.
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là 144.000.000 đồng.
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là 789.600.000 đồng.
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1 người số tiền là 60.000.000 đồng.

Nếu năm 2019, Công ty đạt và vượt kế hoạch sẽ có sự điều chỉnh theo qui định.

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

8. Tờ trình về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

**Kết quả biểu quyết như sau:**

TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tán thành
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch 2019.	99,98%
2	Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019	99,99%
3	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019	99,98%
4	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán	99,91%
5	Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019	99,88%
6	Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị,	99,85

	Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019	
7	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính năm 2019	99,95%
8	Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.	99,90%

**VI. Thông qua nghị quyết và bế mạc Đại hội:**

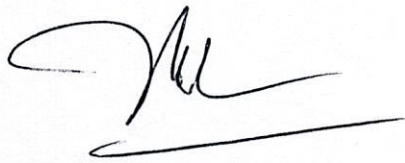
Với tỷ lệ biểu quyết tán thành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đã kết thúc vào lúc 11 giờ 15' ngày 17 tháng 4 năm 2019.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên trang Web của Công ty: [www.dawaco.com.vn](http://www.dawaco.com.vn).

**T/M. THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**



Lê Uyên Phương



Chủ tọa



Nguyễn Trường Ảnh

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2019 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;  
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng ngày 17 tháng 4 năm 2019;

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Biểu quyết thông qua các nội dung sau:**

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.
2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu sau:

#### **2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018			So với TH năm 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	
<b>I</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>					
1	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	91,075	95,042	104,36	
2	Nước ghi thu	Triệu m <sup>3</sup>	76,67	81,67	106,52	
3	Đồng hồ đặt mới	Cái	15.400	15.687	101,86	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	≤14	13,82	Giảm 0,18	
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu về giá trị và doanh thu</b>					
1	Giá trị sản xuất ngành	Tỷ đồng	66,5	49,864	77,7	

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH
2	Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng			
	- Doanh thu ngành nước	Tỷ đồng	466,25	494,49	106,06%
	- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	3,5	5,04	144,14
V	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	105	130,47	124,25
VI	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	12,434	14,300	115

## 2.2 Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	So sánh với năm thực hiện 2018 (%)
Nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	99,829	105%
Nước ghi thu	triệu m <sup>3</sup>	86,570	106%
Đồng hồ đặt mới	chiếc	13.000	82,9%
Giá trị ngành xây lắp (*)	tỷ đồng	85,5	171,5%
Tổng doanh thu	tỷ đồng	534	107%
<i>Trong đó:</i>			
+ Ngành Nước	tỷ đồng	529,1	
+ Ngành xây lắp	tỷ đồng	4,5	
+ Ngành vật tư	tỷ đồng	0,4	
Các khoản nộp ngân sách	tỷ đồng	112	88,2%
Thu nhập bình quân của người lao động	triệu đồng/ người/tháng	14,6	101,8%

(\*): Giá trị ngành xây lắp kế hoạch 2019 đã bao gồm giá trị do Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước thực hiện.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. (TT số 01/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).

5. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2019. (TT số 02/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).

5.1 Về phân phối lợi nhuận năm 2018:

+ Lợi nhuận phân phối năm 2018: 128.527.747.229 đồng

Năm trước: 2.981.071.537 đồng

Năm nay: 125.546.675.692 đồng

+ Phân phối như sau:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển:	20.332.152.122 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng:	5.725.428.791 đồng
- Trích Quỹ phúc lợi:	4.581.223.836 đồng
- Trích Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành:	509.320.000 đồng
- Chia cổ tức:	97.379.622.480 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	16,8%

5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Tổng doanh thu :	553.200 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	136.000 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	106.080 triệu đồng
- Phân phối các quỹ :	53.912 triệu đồng
- Chia cổ tức	52.168 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức :	9%

6. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2019. (TT số 03/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. (TT số 04/TT/BKS ngày 17/4/2019).

8. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. (TT số 05/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng điều lệ

tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và pháp luật nhà nước hiện hành.

**Điều 3. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng thông qua và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội kể từ ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Nơi nhận:

- UBND TP Đà Nẵng;
- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- UBCKNN; Sở GDCKHN,
- Website Công ty, Lưu TK HĐQT, VT

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**NGUYỄN TRƯỜNG ẢNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**PHẦN V**  
**CÁC TÀI LIỆU KHÁC LIÊN QUAN**

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

## SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/6/2006;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017.

Các điểm khác biệt về quản trị Công ty giữa Điều lệ và các quy chế cũ so với Điều lệ và quy chế mới được tóm tắt trong bảng dưới đây:

Lưu ý khi đọc bản so sánh:

- **In nghiêng đậm:** được điều chỉnh/bổ sung trong điều lệ mới.

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	<b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>	<b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>	<i>theo khoản 1, Điều 5 Thông tư 95/2017/TT-BTC</i>
	1. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này ...	1. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <b><i>ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</i></b> và Điều lệ này ...	
2	<b>Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần</b>	<b>Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần</b>	<i>theo khoản 2, Điều 6 Thông tư 95/2017/TT-BTC</i>
	2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau: a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản	<b><i>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</i></b>	



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông; b) Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014.		
3	<b>Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu và Sổ đăng ký cổ đông</b>	<b>Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu và Sổ đăng ký cổ đông</b>	theo khoản 2, Điều 7 Thông tư 95/2017/TT-BTC
	2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.	2. <i>Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp”.</i>	
4	<b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần, thừa kế cổ phần</b>	<b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần, thừa kế cổ phần</b>	theo khoản 1, Điều 9 Thông tư 95/2017/TT-BTC
	1. Tất cả các cổ phần trong Công ty đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Pháp luật có quy định khác	1. Tất cả các cổ phần trong Công ty đều được tự do chuyển nhượng trừ khi <b>Điều lệ này</b> và Pháp luật có quy định khác.	
5	<b>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông</b>	theo mục c, mục d khoản 3 Điều 14 Thông tư 95/2017/TT-BTC
	3. b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;	3.b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm <b>đã được kiểm toán</b> phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ”;	
	3. c) Số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	3. c) Số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;	còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật <b>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</b>	
	3.d) ... phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <b>trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</b>	3.d)... phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <b>và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.</b>	
	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều này.	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát</b> còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều này.	
6	<b>Điều 19. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2. d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; 2. đ) Chấp thuận các hợp đồng	<b>Điều 19. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2. d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <b>đã được kiểm toán;</b> 2. đ) Chấp thuận các hợp đồng	theo mục 1 khoản 3 Điều 15 Thông tư 95/2017/TT-BTC

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với...	và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <b>đã được kiểm toán</b> đối với...	
7	<p><b>Điều 21. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>bảy mươi lăm phần trăm (75%)</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p><b>Điều 21. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>sáu mươi lăm phần trăm (65%)</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p><i>theo khoản 1 Điều 17 Thông tư 95/2017/TT-BTC</i></p>
8	<p><b>Điều 22. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <b>mười (10)</b> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, ... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời</p>	<p><b>Điều 22. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <b>bằng phương thức bảo đảm</b> đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty <b>và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <b>mười lăm (15)</b> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ</p>	<p><i>theo khoản 3, Điều 18 thông tư 95/2017/TT-BTC</i></p>

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	<p>đồng, ... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, <i>bao gồm:</i></p> <p><i>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i></p> <p><i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>c. Phiếu biểu quyết;</i></p> <p><i>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i></p> <p><i>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p>	
9	<b>Điều 25. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 25. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	<i>theo khoản 3, Điều 21 thông tư 95/2017/TT-BTC</i>
	2. c) Loại cổ phần và tổng số cổ của từng loại;	2. c) Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu <i>được chào bán</i>	
10	<b>Điều 26. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b>	<b>Điều 26. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b>	<i>theo khoản 3, khoản 4</i>
	1. Nghị quyết về nội dung sau	1. Nghị quyết về các nội dung	

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;</p> <p>e) Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định</p>	<p>sau đây được thông qua khi có từ (65%) <b>trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:</b></p> <p>a) <b>Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</b></p> <p>b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần cùng loại;</p> <p>c) <b>Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;</b></p> <p>d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>đ) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>e) <b>Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện</b> có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất <b>được kiểm toán;</b></p> <p>f) Tổ chức lại hay giải thể (thanh lý) doanh nghiệp;</p> <p>g) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p><i>Điều 21 thông tư 95/2017/ TT-BTC</i></p>
11	<p><b>Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự</p>	<p><b>Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự</p>	<p><i>theo khoản 2, khoản 3, khoản 9</i></p>

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến...	thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất <b>mười lăm (15)</b> ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến...	Điều 22 thông tư 95/2017/ TT-BTC
	3. d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;	3. d) Phương án biểu quyết bao gồm <b>tổng số phiếu</b> tán thành, không tán thành và không có ý kiến <b>đối với từng vấn đề lấy ý kiến</b> ".	
	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <b>phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</b> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
12	<b>Điều 28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	theo khoản 4 Điều 23 thông tư 95/2017/TT-BTC
	4. <chưa có>	<b>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</b>	
13	<b>Điều 29. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 29. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	theo Điều 24 thông tư 95/2017/
	Trong thời hạn chín mươi (90)	Trong thời hạn chín mươi (90)	

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, <b>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc)</b> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:”.	TT-BTC
14	<p><b>Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>5. &lt;chưa có&gt;</p>	<p><b>Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>5. <i>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên</i></p>	Theo khoản 1 Điều 25 thông tư 95/2017/TT-BTC

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p><i>Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i></li> <li><i>b. Trình độ học vấn;</i></li> <li><i>c. Trình độ chuyên môn;</i></li> <li><i>d. Quá trình công tác;</i></li> <li><i>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</i></li> <li><i>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</i></li> <li><i>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</i></li> <li><i>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</i></li> <li><i>i. Các thông tin khác (nếu có);</i></li> </ul>	
15	Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	
	11. <Chưa có>	<p><i>11. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba</i></p>	<p><i>Theo khoản 1, khoản 2 Điều 31 thông tư 95/2017/TT-BTC</i></p>



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p><i>(03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</i></p>	
16	<p><b>Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. <b>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong</b></p>	<p><i>Theo khoản 4 Điều 29 thông tư 95/2017/TT-BTC</i></p>

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<i>thời hạn mười (10) ngày.</i>	
17	<b>Điều 35. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 35. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	
	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp...	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất <b>năm (05)</b> ngày làm việc trước ngày họp...	<i>Theo khoản 2 Điều 30 thông tư 95/2017/TT-BTC</i>
18	<b>Điều 36. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 36. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	<i>Theo khoản 15 Điều 30 thông tư 95/2017/TT-BTC</i>
	4. <Chưa có>	<b>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.</b>	
19	<b>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>	<i>Theo mục a khoản 1 Điều 38 thông tư 95/2017/TT-BTC</i>
	2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. <b>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty.</b>	

(Lưu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**  
**THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

- Kính thưa Quý vị đại biểu;
- Kính thưa Đại hội ;

Thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông tôi xin đọc Báo cáo Thẩm tra tư cách cổ đông:

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường khách sạn Đà Nẵng Riverside, Lô A30 đường Trần Hưng Đạo, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm các ông bà có tên sau:

- |                        |            |
|------------------------|------------|
| 1. Ông Ông Văn Mỹ      | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Ngọc Thanh | Thành viên |
| 3. Ông Huỳnh Kim Minh  | Thành viên |

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng như sau:

- |  |             |
|--|-------------|
| - Tổng số cổ đông của Công ty:             | 627 cổ đông |
| - Tổng số cổ đông tham dự Đại hội:         | 168 cổ đông |
| Trong đó:                                  |             |
| + Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp:       | 168 cổ đông |
| + Tổng số cổ đông tham dự qua ủy quyền:    | 398 cổ đông |
| - Cổ đông không tham dự và không ủy quyền: | 70 cổ đông  |

Đại diện cho quyền sở hữu **57.697.661** cổ phần (trên tổng số **57.964.061** cổ phần), bằng **99,54%** số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH2013 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua quy định “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết”.

Như vậy, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ Phần Cấp Nước Đà Nẵng là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

Xin cảm ơn!

TM. Ban thẩm tra tư cách cổ đông  
**Trưởng ban**

  
**Ông Văn Mỹ**

**BAN KIỂM PHIẾU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 04 năm 2019*

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 20 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường khách sạn Đà Nẵng Riverside, Lô A30 đường Trần Hưng Đạo, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Ban kiểm phiếu gồm có:

1. Ông : Ông Văn Mỹ,  
Giám đốc Ban kỹ thuật Điều Độ - Trưởng ban
2. Ông : Phạm Ngọc Thanh  
Phó Giám đốc Ban HC-NS - Thành viên
3. Ông : Huỳnh Kim Minh  
Nhân viên Ban HC-NS - Thành viên
4. Bà : Hoàng Thị Mỹ Dung  
Nhân viên Ban Cố vấn - Thành viên
5. Bà : Đinh Thị Hương Thảo,  
Nhân viên Ban Kế toán – tài chính - Thành viên
6. Bà : Lê Mai Phương  
Nhân viên Xí nghiệp Cấp nước Ngũ Hành Sơn - Thành viên
7. Bà: Phan Thị Hoài Hương,  
Nhân viên Xí nghiệp Cấp nước Hải Châu - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, kết quả như sau:

**1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019**

*Kết quả biểu quyết :*

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết :	57.678.061 CP , trong đó.
Số phiếu tán thành:	57.665.961 CP, chiếm tỉ lệ 99,98%%
Số phiếu không tán thành	0 CP, chiếm tỉ lệ 0 %

- Số phiếu không có ý kiến: : 12.100 CP, chiếm tỉ lệ . 0,02%%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0%

**Kết luận:**

Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99.98 %

Như vậy, Đại hội đã thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.

**2. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.678.061 CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành: 57.671.861 CP, chiếm tỉ lệ 99.99 %
- Số phiếu không tán thành: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0 %
- Số phiếu không có ý kiến: 6.200CP, chiếm tỉ lệ 0.01%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0%

**Kết luận:**

Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99.99%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

**3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và Kế hoạch công tác năm 2019.**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.678.061 CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành: 57.664.261 CP, chiếm tỉ lệ 99.98%
- Số phiếu không tán thành: 7.600 CP, chiếm tỉ lệ 0.01 %
- Số phiếu không có ý kiến: 6.200 CP, chiếm tỉ lệ 0.01%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0%

**Kết luận:**

Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99.98 %

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019.

#### **4. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.**

*Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.678.061 CP, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 57.628.761 CP, chiếm tỉ lệ 99.91 %
- Số phiếu không tán thành: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0 %
- Số phiếu không có ý kiến: 49.300 CP, chiếm tỉ lệ 0.09%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0%

**Kết luận:**

Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99.91 %

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2018.

#### **5. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.672.161 CP, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 57.600.961 CP, chiếm tỉ lệ 99.88 %
- Số phiếu không tán thành: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0 %
- Số phiếu không có ý kiến: 71.200 CP, chiếm tỉ lệ 0.12 %
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0%

**Kết luận:**

Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99.88 %

Như vậy, Đại hội đã thông qua trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

#### **6. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2019.**

*Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.672.061 CP, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 57.586.161CP, chiếm tỉ lệ 99.85 %

- Số phiếu không tán thành: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0 %
- Số phiếu không có ý kiến: 85.900 CP, chiếm tỉ lệ 0.15%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0%

**Kết luận:**

Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99.85 %

Như vậy, Đại hội đã thông qua báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2019.

**7. Thông qua Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2019.**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.655.661 CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành: 57.625.261 CP, chiếm tỉ lệ 99.95 %
- Số phiếu không tán thành: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0 %
- Số phiếu không có ý kiến: 30.400 CP, chiếm tỉ lệ 0.05%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0%

**Kết luận:**

Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99.95 %

Như vậy, Đại hội đã thông qua lựa chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2019.

**8. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.658.061 CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành: 57.600.961 CP, chiếm tỉ lệ 99.90 %
- Số phiếu không tán thành: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0 %
- Số phiếu không có ý kiến: 57.100 CP, chiếm tỉ lệ 0.10%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỉ lệ 0%

**Kết luận:**

Tỷ lệ số phiếu tán thành: 99.90 %

Như vậy, Đại hội đã thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được lập xong lúc 10 giờ 40 phút cùng ngày và đã thông qua trước Đại hội. Đại hội tán thành 100 %.

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN**

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**



**ÔNG VĂN MỸ**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

Phạm Ngọc Thanh



Hoàng Thị Mỹ Dung



Lê Mai Phương

Huỳnh Kim Minh



Đinh Thị Hương Thảo



Phan Thị Hoài Hương



	Tổng số CP tham gia BQ	Tán Thành		Không Tán Thành		Ý Kiến Khác		Không hợp lệ	
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ
Nội dung 1	57.678.061	57.665.961	99,98%	-	0,00%	12.100	0,02%		0,00%
Nội dung 2	57.678.061	57.671.861	99,99%	-	0,00%	6.200	0,01%		0,00%
Nội dung 3	57.678.061	57.664.261	99,98%	7.600	0,01%	6.200	0,01%		0,00%
Nội dung 4	57.678.061	57.628.761	99,91%	-	0,00%	49.300	0,09%		0,00%
Nội dung 5	57.672.161	57.600.961	99,88%	-	0,00%	71.200	0,12%		0,00%
Nội dung 6	57.672.061	57.586.161	99,85%	-	0,00%	85.900	0,15%		0,00%
Nội dung 7	57.655.661	57.625.261	99,95%	-	0,00%	30.400	0,05%		0,00%
Nội dung 8	57.658.061	57.600.961	99,90%	-	0,00%	57.100	0,10%		0,00%

